



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC**



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC

Số hiệu: **12** /ĐKKDD-BYT

Cấp lần 1

Bộ Y tế chứng nhận:

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần Đông dược Sao Thiên Y.**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.**

3. Địa điểm kinh doanh: **Xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.**

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hậu**

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

- Chứng chỉ hành nghề dược số: **08086/HNO-CCHND do Sở Y tế thành phố**

Hà Nội, cấp ngày 19 tháng 8 năm 2016

5. Người phụ trách đảm bảo chất lượng:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương**

- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

- Chứng chỉ hành nghề dược số: **02532/CCHND-SYT-HNO do Sở Y tế thành**

phố Hà Nội, cấp ngày 17 tháng 7 năm 2018.

6. Đủ điều kiện kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh dược:

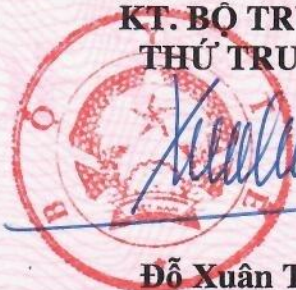
Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc

7. Phạm vi kinh doanh: ***Theo Phụ lục đính kèm***

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày **18** tháng **01** năm 2022 được cấp theo Quyết định số: **131** /QĐ-BYT ngày **18** tháng **01** năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
Số hiệu: 12/ĐKKDD-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2022 cấp cho Công ty cổ phần
Đông dược Sao Thiên Y)

| |
|---|
| 1. Thuốc cổ truyền |
| 1.1. Thuốc cổ truyền |
| 1.1.1. Viên nén |
| 1.1.2. Viên nén bao phim, viên nén bao đường |
| 1.1.3. Viên nang cứng |
| 1.1.4. Thuốc bột |
| 1.1.5. Thuốc cốm |
| 1.1.6. Chè thuốc |
| 1.1.7. Viên hoàn |
| 1.1.8. Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch) |
| 1.1.9. Thuốc uống dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch, siro) |
| 1.2. Xuất xưởng thuốc cổ truyền |
| 1.2.1. Tất cả các dạng thuốc ở mục: 1.1 |
| 2. Vị thuốc cổ truyền (Làm sạch, rửa, ủ, ngâm, thái, phơi, sấy, sao, chích, nung, chưng, nấu, đồ). |
| 3. Đóng gói |
| 3.1. Đóng gói sơ cấp |
| 3.1.1. Tất cả các dạng ở mục: 1. và 2. |
| 3.2. Đóng gói thứ cấp |
| 3.2.1. Tất cả các dạng ở mục: 1. và 2. |
| 4. Kiểm tra chất lượng: |
| 4.1. Vi sinh |
| 4.1.1. Giới hạn nhiễm khuẩn |
| 4.2. Hóa học/ Vật lý |

Nội dung hạn chế hoặc làm rõ liên quan đến phạm vi chứng nhận: Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc cổ truyền chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.